

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

LƯƠNG THỊ THƯƠNG

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM LÃNH ĐẠO
CÔNG TÁC DÂN VẬN TỪ NĂM 2011 ĐẾN NĂM 2021**

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ
NGÀNH: LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Mã số: 9229015**

HÀ NỘI - 2026

**Công trình được hoàn thành tại
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

Chủ tịch Hội đồng



PGS.TS. Nguyễn Danh Tiên

Người hướng dẫn khoa học



1. PGS.TS. Phạm Đức Kiên



2. TS. Trần Thị Nhẫn

***Phản biện 1: PGS.TS. Nguyễn Văn Nhật
Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam***

***Phản biện 2: PGS.TS. Trần Hồng Hải
Học viện Chính trị Bộ Quốc phòng***

***Phản biện 3: PGS.TS. Nguyễn Thắng Lợi
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh***

**Luận án được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Học viện
hợp tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
*Vào hồi 8 giờ 30 phút ngày 28 tháng 9 năm 2026***

**Có thể tìm hiểu luận án tại: Thư viện Quốc gia
và Thư viện Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Công tác dân vận là một bộ phận quan trọng trong toàn bộ hoạt động lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, có ý nghĩa chiến lược đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Dân vận kém thì việc gì cũng kém, dân vận khéo thì việc gì cũng thành công”. Quan điểm đó đã được Đảng vận dụng và phát triển sáng tạo trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Đảng luôn xác định công tác dân vận là nhiệm vụ có ý nghĩa sống còn, là cầu nối giữa Đảng với nhân dân, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy sức mạnh của nhân dân trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Bước vào thời kỳ đổi mới, trước những yêu cầu ngày càng cao về sự đồng thuận, thống nhất trong toàn Đảng, toàn dân và toàn quân với việc thực hiện nhiệm vụ chiến lược xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; Đảng đã không ngừng phát triển tư duy, lý luận về công tác dân vận, hình thành hệ thống quan điểm nhất quán, mang tính chiến lược và toàn diện. Đảng xác định công tác dân vận là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị; nhân dân là trung tâm, đồng thời là chủ thể, mục tiêu của công tác dân vận dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Trong giai đoạn 2011-2021, đất nước tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng. Bên cạnh những thời cơ thuận lợi, Việt Nam cũng phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức mới, đó là: những biến động phức tạp, khó lường của tình hình thế giới và khu vực, tác động của kinh tế thị trường, sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin và mạng xã hội, các vấn đề xã hội nảy sinh trong quá trình phát triển, đặc biệt là sự bùng phát và diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19 từ năm 2020. Những yếu tố đó đã tác động trực tiếp đến tâm tư, nguyện vọng, đời sống của các tầng lớp nhân dân, đặt ra yêu cầu ngày càng cao đối với công tác dân vận và sự lãnh đạo của Đảng trong lĩnh vực này.

Trước bối cảnh đó, Đảng Cộng sản Việt Nam đã ban hành nhiều văn kiện, nghị quyết, chỉ thị quan trọng về đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo

công tác dân vận, tiêu biểu như Văn kiện Đại hội XI, XII của Đảng; Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về *tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới*. Đồng thời, Đảng chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; triển khai phong trào thi đua “Dân vận khéo”; đổi mới công tác dân vận của các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức quần chúng nhằm tăng cường tập hợp, vận động nhân dân, đoàn kết các giai cấp, tầng lớp xã hội, đồng bào dân tộc thiểu số, tôn giáo, người Việt Nam ở nước ngoài thành một khối thống nhất, bền chặt, vững mạnh. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, công tác dân vận đã đạt nhiều kết quả quan trọng, góp phần củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo sự đồng thuận xã hội và huy động các nguồn lực phục vụ phát triển đất nước.

Tuy nhiên, thực tiễn cũng cho thấy công tác dân vận trong giai đoạn 2011-2021 còn bộc lộ một số hạn chế như: việc nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của nhân dân ở một số nơi chưa kịp thời; hiệu quả phối hợp giữa các chủ thể trong hệ thống chính trị có lúc, có nơi chưa cao; một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa thực sự gần dân, sát dân; tình trạng khiếu nại, tố cáo, các điểm nóng xã hội ở một số địa phương vẫn diễn ra; việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân có nơi còn hình thức... Từ thực trạng đó đòi hỏi phải tiếp tục nghiên cứu một cách toàn diện, khách quan quá trình Đảng lãnh đạo công tác dân vận nhằm làm rõ thành tựu, hạn chế, nguyên nhân và những vấn đề đặt ra trong thực tiễn.

Về phương diện khoa học, đã có nhiều công trình nghiên cứu liên quan đến công tác dân vận và sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận. Tuy nhiên, các công trình chủ yếu tiếp cận dưới góc độ lý luận, nghiệp vụ hoặc nghiên cứu từng lĩnh vực, từng địa phương, từng giai đoạn cụ thể. Đến nay, vẫn cần có một công trình nghiên cứu chuyên sâu, có hệ thống về quá trình Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo công tác dân vận trong phạm vi cả nước từ năm 2011 đến năm 2021 - giai đoạn có nhiều chuyển biến quan trọng cả về nhận thức, chủ trương và thực tiễn tổ chức thực hiện.

Do đó, việc nghiên cứu quá trình Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo công tác dân vận từ năm 2011 đến năm 2021 có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc. Kết quả nghiên cứu không chỉ góp phần làm rõ quá trình hoạch định chủ trương và tổ chức thực hiện công tác dân vận của Đảng trong một giai đoạn lịch sử cụ thể, mà còn góp phần tổng kết thực tiễn, bổ sung cơ sở khoa học cho việc tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo công tác dân vận trong kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc. Xuất phát từ thực tế đó, nghiên cứu sinh lựa chọn vấn đề ***“Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo công tác dân vận từ năm 2011 đến năm 2021”*** làm đề tài luận án tiến sĩ, ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Làm rõ quá trình Đảng lãnh đạo công tác dân vận từ năm 2011 đến năm 2021; đánh giá thành tựu, hạn chế và đúc kết một số kinh nghiệm có giá trị góp phần nâng cao hiệu quả công tác dân vận của Đảng trong bối cảnh hiện nay.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Phân tích, đánh giá tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án; trên cơ sở đó, làm rõ phạm vi, mức độ, nội dung đã được nghiên cứu và những vấn đề đặt ra cho luận án tiếp tục cần nghiên cứu.

- Phân tích, làm rõ những yếu tố tác động đến quá trình Đảng lãnh đạo công tác dân vận từ năm 2011 đến năm 2021.

- Làm rõ chủ trương và quá trình Đảng lãnh đạo công tác dân vận từ năm 2011 đến năm 2021.

- Đánh giá những thành tựu, hạn chế và nguyên nhân của những thành tựu, hạn chế. Trên cơ sở đó, đúc rút những kinh nghiệm của Đảng trong quá trình lãnh đạo công tác dân vận từ năm 2011 đến năm 2021.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với công tác dân vận từ năm 2011 đến năm 2021.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- *Về thời gian:* Luận án tập trung nghiên cứu quá trình Đảng lãnh đạo công tác dân vận từ năm 2011 đến năm 2021, gắn với nhiệm kỳ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI (2011-2016), lần thứ XII (2016-2021) và chủ trương về công tác dân vận tại Đại hội lần thứ XIII của Đảng (1/2021)

- *Về nội dung:* Công tác dân vận của Đảng là toàn bộ các hoạt động của Đảng nhằm tuyên truyền, vận động, thu hút, đoàn kết, tập hợp, tổ chức, phát huy lực lượng toàn dân tiến hành sự nghiệp cách mạng do Đảng lãnh đạo, thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và chăm lo, bảo vệ lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân. Căn cứ vào các nhiệm vụ công tác dân vận của Đảng và yêu cầu, mục đích của một luận án tiến sĩ chuyên ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, luận án tập trung nghiên cứu 4 vấn đề sau: (1) Đảng lãnh đạo công tác dân vận của cơ quan nhà nước và chính quyền các cấp; (2) Đảng lãnh đạo công tác dân vận của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng, dân tộc và tôn giáo; (3) Đảng lãnh đạo xây dựng, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ làm công tác dân vận của hệ thống chính trị; (4) Đảng lãnh đạo, kiểm tra, giám sát và sơ kết, tổng kết việc thực hiện chủ trương của Đảng về công tác dân vận.

- *Về không gian:* Luận án nghiên cứu Đảng lãnh đạo công tác dân vận trên phạm vi cả nước.

4. Cơ sở lý luận, phương pháp nghiên cứu và nguồn tư liệu

4.1. Cơ sở lý luận

Luận án được nghiên cứu dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của quần chúng nhân dân và công tác vận động quần chúng.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Để nghiên cứu quá trình Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo công tác dân vận từ năm 2011 đến năm 2021, luận án chủ yếu sử dụng phương pháp lịch sử và phương pháp logic; đồng thời, kết hợp các phương pháp phân tích, so sánh, thống kê và phê phán sử liệu nhằm bảo đảm tính khách quan và khoa học của các kết luận nghiên cứu.

- *Phương pháp lịch sử*: Được sử dụng để tái hiện một cách chân thực, khách quan, toàn diện quá trình Đảng lãnh đạo công tác dân vận theo tiến trình thời gian từ năm 2011 đến năm 2021, gắn với hai nhiệm kỳ Đại hội lần thứ XI, XII và bối cảnh lịch sử cụ thể. Trên cơ sở đó, luận án làm rõ sự vận động, phát triển trong tư duy và phương thức lãnh đạo của Đảng, đồng thời chỉ ra tính kế thừa và những điểm đổi mới trong công tác dân vận.

- *Phương pháp logic*: Được sử dụng nhằm hệ thống hóa chủ trương của Đảng, quá trình chỉ đạo thực hiện công tác dân vận theo từng lĩnh vực cụ thể qua hai giai đoạn 2011-2016 và 2016-2021; qua đó, làm rõ bản chất, mối liên hệ, đánh giá thực trạng, thành tựu, hạn chế và nguyên nhân của những thành tựu, hạn chế và đúc kết những bài học kinh nghiệm.

- *Phương pháp phân tích*: Được sử dụng để đi sâu phân tích nội dung các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng, qua đó làm rõ sự phát triển nhận thức của Đảng trong lãnh đạo công tác dân vận; phân tích các nội dung, số liệu, kết quả và hạn chế nhằm làm rõ quá trình chỉ đạo thực tiễn của Đảng.

- *Phương pháp so sánh*: Được sử dụng để đối chiếu chủ trương, kết quả thực hiện công tác dân vận giữa hai giai đoạn luận án nghiên cứu tương ứng với nhiệm kỳ Đại hội XI và Đại hội XII; qua đó, để thấy rõ sự kế thừa và phát triển trong tư duy lãnh đạo của Đảng, cũng như mức độ phù hợp giữa mục tiêu đề ra với kết quả đạt được trong thực tiễn.

- *Phương pháp thống kê*: Được sử dụng để thu thập, phân loại và hệ thống hóa các văn bản chỉ đạo của Đảng, cùng với các số liệu thực tiễn về công tác dân vận. Việc sử dụng số liệu cụ thể góp phần cung cấp cơ sở thực chứng cho các nhận định, làm tăng tính khách quan và độ tin cậy của kết quả nghiên cứu.

- *Phương pháp phê phán sử liệu*: Được sử dụng để lựa chọn, đối chiếu và đánh giá độ tin cậy của các nguồn tài liệu, đặc biệt là các văn kiện của Đảng, báo cáo sơ kết, tổng kết và các công trình nghiên cứu có liên quan. Trên cơ sở đó, luận án sử dụng những tư liệu có giá trị khoa học cao, bảo đảm tính chính xác và khách quan trong quá trình nghiên cứu.

4.3. Nguồn tư liệu

Luận án chủ yếu sử dụng những nguồn tư liệu sau:

- Văn kiện của Trung ương Đảng: Bao gồm Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, XII của Đảng; các nghị quyết, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương; nghị quyết, chỉ thị của Bộ Chính trị, Ban Bí thư liên quan đến công tác dân vận. Đây là nguồn tư liệu cơ bản, có giá trị định hướng về lý luận và chủ trương của Đảng. Các tài liệu này được khai thác tại Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng, Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Trung tâm Thông tin - Thư viện Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

- Các báo cáo: Báo cáo tổng kết, báo cáo chuyên đề, báo cáo hằng năm và báo cáo nhiệm kỳ của các ban, bộ, ngành Trung ương; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; báo cáo của cấp ủy, chính quyền địa phương liên quan đến công tác dân vận trong những năm 2011-2021. Nguồn tư liệu trên cung cấp cơ sở thực tiễn quan trọng cho việc phân tích, đánh giá kết quả, hạn chế và đặc điểm của quá trình tổ chức thực hiện chủ trương về công tác dân vận của Đảng.

- Các công trình khoa học đã công bố: Bao gồm bài viết trên tạp chí khoa học, sách chuyên khảo, sách tham khảo, đề tài nghiên cứu khoa học các cấp và kỷ yếu hội thảo khoa học có liên quan đến đề tài luận án. Các tài liệu được lưu trữ tại các trung tâm lưu trữ của Trung ương, địa phương và thư viện của các cơ sở đào tạo như Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Học viện Chính trị khu vực II.

5. Đóng góp mới về mặt khoa học của luận án

- Luận án đã phân tích làm rõ các yếu tố tác động đến sự lãnh đạo của Đảng về công tác dân vận; chỉ ra những yêu cầu, nhiệm vụ đối với sự lãnh đạo của Đảng về công tác dân vận từ năm 2011 đến năm 2021; trên cơ sở đó khẳng định vai trò, tầm quan trọng của công tác dân vận của Đảng.

- Luận án làm rõ quá trình Đảng lãnh đạo công tác dân vận từ năm 2011 đến năm 2021 (thông qua hệ thống hóa các chủ trương do Đảng đề ra và chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ cụ thể); đánh giá toàn diện những kết quả đạt được, ưu điểm và hạn chế, đồng thời rút ra một số bài học kinh nghiệm có giá trị tham

khảo, vận dụng để nâng cao hiệu quả lãnh đạo công tác dân vận của Đảng trong giai đoạn tiếp theo.

6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài

6.1. Ý nghĩa khoa học

Trên cơ sở làm rõ sự lãnh đạo của Đảng về công tác dân vận từ năm 2011 đến năm 2021, luận án góp phần khẳng định tính đúng đắn, khoa học, đổi mới trên cả hai phương diện lý luận và thực tiễn của Đảng về công tác dân vận, một nhiệm vụ quan trọng đối với sự lãnh đạo toàn diện của Đảng trong thời kỳ đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Từ đó, góp phần cung cấp và củng cố những luận cứ khoa học phục vụ việc hoàn thiện chủ trương, nâng cao hiệu quả lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Kết quả nghiên cứu của luận án cung cấp cơ sở thực tiễn và một số kinh nghiệm có giá trị tham khảo đối với các cấp ủy, tổ chức đảng và cơ quan tham mưu trong thực hiện công tác dân vận trong giai đoạn mới.

Luận án có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo trong nghiên cứu, giảng dạy và học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, nhất là những nội dung liên quan đến sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong thời kỳ đổi mới.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Danh mục các công trình nghiên cứu của tác giả đã công bố liên quan đến luận án, Danh mục tài liệu tham khảo và Phụ lục, Nội dung luận án được kết cấu làm 4 chương, 8 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1.1. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CÓ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1.1.1. Nhóm các công trình nghiên cứu của các tác giả nước ngoài liên quan đến công tác dân vận

Các công trình nghiên cứu của các tác giả như John Gaventa, Gregory Barrett, Som Vay Neng Xay Khun, Mohammad Ali Kadivar, Elizabeth Plantan, Ho Khai Leong, Phongsamay Hounnachampa,... tập trung phân tích vai trò của sự tham gia của người dân, huy động xã hội và mối quan hệ giữa nhà nước, tổ chức chính trị với nhân dân trong quá trình phát triển và quản trị xã hội. Các nghiên cứu khẳng định việc phát huy vai trò chủ thể của người dân, đổi mới phương thức vận động, tập hợp xã hội góp phần nâng cao hiệu quả thực thi chính sách, củng cố sự đồng thuận và tăng cường gắn kết giữa nhà nước với xã hội. Đồng thời, các tác giả chỉ ra hiệu quả của quá trình huy động, vận động nhân dân phụ thuộc vào điều kiện thể chế, năng lực lãnh đạo, phương thức tổ chức thực hiện và cơ chế phản hồi của các chủ thể quản lý. Một số nghiên cứu cũng lưu ý những hạn chế, thách thức nảy sinh khi quá trình huy động xã hội thiếu định hướng, cơ chế điều tiết và khả năng quản trị phù hợp. Nhìn chung, các công trình nghiên cứu của tác giả nước ngoài tuy không trực tiếp đề cập đến công tác dân vận của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhưng đã cung cấp những cách tiếp cận lý luận về vai trò của nhân dân, sự tham gia xã hội, cơ chế huy động nguồn lực xã hội và mối quan hệ giữa nhà nước với nhân dân. Đây là những gợi mở quan trọng để luận án tham khảo trong quá trình phân tích nội dung, phương thức và hiệu quả lãnh đạo công tác dân vận của Đảng giai đoạn 2011-2021.

1.1.2. Nhóm các công trình nghiên cứu trong nước

1.1.2.1. Các công trình nghiên cứu về công tác dân vận theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Các công trình của các tác giả như Đoàn Thế Hanh, Trần Đình Huỳnh, Nguyễn Bá Quang, Bùi Thị Minh Hoài,.. đã làm rõ quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận, tập trung phân tích những luận điểm cốt lõi như vai trò của nhân dân đối với sự nghiệp cách mạng; nguyên tắc

tôn trọng nhân dân, phát huy dân chủ; chăm lo đời sống nhân dân; cùng yêu cầu xây dựng phong cách “dân vận khéo” và đổi mới phương thức vận động quần chúng trong điều kiện hiện nay. Bên cạnh đó, nhiều công trình nghiên cứu cũng chỉ ra một số hạn chế trong thực tiễn công tác dân vận, nổi bật là tình trạng quan liêu và việc chưa phát huy đầy đủ quyền làm chủ của nhân dân ở một số nơi; từ đó, đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác dân vận, củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân và tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

1.1.2.2. Các công trình nghiên cứu về công tác dân vận của Đảng

Các công trình nghiên cứu của các tác giả như Ban Dân vận trung ương, Hà Thị Khiết, Nguyễn Duy Việt, Nguyễn Thế Trung, Vũ Anh Tuấn, Trương Thị Mai, Dương Văn An, Nguyễn Phú Trọng, Đoàn Thị Mỹ Duyên,... đã đề cập tương đối toàn diện về công tác dân vận trong tiến trình cách mạng và thời kỳ đổi mới. Các tác giả khẳng định đây là cầu nối chiến lược giữa Đảng với nhân dân, thể hiện sâu sắc tư tưởng “lấy dân làm gốc” của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Dân vận không chỉ nhằm tập hợp quần chúng tham gia các phong trào thi đua mà còn bao hàm yêu cầu lắng nghe, đáp ứng lợi ích thiết thực của nhân dân để củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Nghiên cứu cũng chỉ ra hiệu quả công tác dân vận phụ thuộc chặt chẽ vào chất lượng đội ngũ cán bộ, sự đổi mới phương thức vận động và xây dựng chính sách phù hợp với đặc điểm vùng miền. Khi được triển khai bài bản và khoa học, công tác dân vận không chỉ nâng cao hiệu lực điều hành của hệ thống chính trị mà còn phát huy vai trò chủ thể và củng cố vững chắc niềm tin của nhân dân đối với Đảng.

1.2. KHÁI QUÁT KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU CỦA CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC ĐÃ GIỚI THIỆU VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ LUẬN ÁN TIẾP TỤC GIẢI QUYẾT

1.2.1. Khái quát kết quả nghiên cứu của các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án đã tổng quan

Về tư liệu: Các công trình khoa học đã khảo cứu là nguồn tư liệu phong phú, có độ tin cậy cao. Đặc biệt, những nghiên cứu bám sát Văn kiện Đại hội XI, XII và Nghị quyết số 25-NQ/TW, giúp tác giả nhận diện rõ các chủ trương cốt lõi của Đảng về dân vận qua từng nhiệm kỳ. Không chỉ dừng lại ở việc cung cấp số liệu thực tế sinh động, kết quả nghiên cứu của các công trình đã công bố còn gợi mở phương pháp tiếp cận đa chiều, tạo cơ sở quan trọng để tác giả đổi

chiều, so sánh giữa tư duy lý luận và quá trình triển khai thực hiện trên thực tiễn công tác dân vận của Đảng trong những năm 2011-2021.

Về phương pháp tiếp cận: Các công trình nghiên cứu hiện có đã tiếp cận công tác dân vận dưới nhiều góc độ khác nhau, giúp tạo nên một cái nhìn toàn diện. Trong đó, các nghiên cứu về Triết học và Hồ Chí Minh học tập trung làm rõ nền tảng tư tưởng, nhất là quan điểm “dân là gốc”; các công trình thuộc lĩnh vực Chính trị học và Xây dựng Đảng đi sâu vào cơ chế lãnh đạo và phương thức vận động quần chúng của hệ thống chính trị. Bên cạnh đó, các công trình thuộc lĩnh vực Luật học lại chú trọng việc thể chế hóa chủ trương của Đảng thành pháp luật, trong khi chuyên ngành Lịch sử Đảng tập trung phục dựng tiến trình và sự đổi mới đường lối qua từng thời kỳ. Sự đa dạng này không chỉ giúp tác giả có cái nhìn bao quát mà còn là cơ sở quan trọng để luận án tập trung làm rõ thực tiễn lãnh đạo của Đảng dưới góc độ lịch sử chuyên sâu trong giai đoạn cụ thể từ năm 2011 - 2021.

Về nội dung: Các công trình nghiên cứu đã đề cập và làm rõ những vấn đề cơ bản sau:

- Thứ nhất, các công trình nghiên cứu của học giả nước ngoài đã phân tích vai trò của công tác vận động, tập hợp và phát huy sự tham gia của nhân dân trong quá trình phát triển của các quốc gia. Đồng thời, làm rõ mối quan hệ giữa nhà nước với xã hội, cơ chế huy động nguồn lực xã hội và những yếu tố tác động đến hiệu quả của quá trình vận động quần chúng, qua đó cung cấp những gợi mở lý luận quan trọng cho việc nghiên cứu vai trò, nội dung và phương thức lãnh đạo công tác dân vận của Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Thứ hai, các công trình nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận đã làm rõ cơ sở hình thành và nội dung cốt lõi của quan điểm “lấy dân làm gốc” cùng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Các tác giả đi sâu phân tích hệ thống phương pháp, nghệ thuật “Dân vận khéo” và phong cách trọng dân, gần dân, hiểu dân, có trách nhiệm với dân; đồng thời, khẳng định giá trị trường tồn của tư tưởng này trong việc củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng cầm quyền với nhân dân hiện nay.

- Thứ ba, các công trình nghiên cứu công tác dân vận của Đảng đã hệ thống hóa và làm rõ những vấn đề lý luận cơ bản về công tác dân vận; làm rõ bản chất, đặc điểm, các nguyên tắc và phương thức lãnh đạo công tác dân vận của Đảng. Đặc biệt, các nghiên cứu đã khẳng định vị trí chiến lược và vai trò

quan trọng của công tác dân vận đối với sự nghiệp cách mạng, nhất là trong bối cảnh hiện nay khi đất nước đang đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng. Qua đó, các công trình đã luận giải sự cần thiết phải đổi mới tư duy, phương thức lãnh đạo của Đảng để thích ứng với sự phát triển kinh tế của đất nước, sự biến đổi nhanh chóng của cơ cấu xã hội và tâm lý quần chúng trong tình hình mới.

- Thứ tư, các công trình nghiên cứu quá trình Đảng lãnh đạo công tác dân vận trên các lĩnh vực và đối tượng cụ thể đã đi sâu luận giải thực tiễn lãnh đạo đối với dân vận chính quyền thông qua việc thể chế hóa chủ trương, cải cách hành chính và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở. Các tác giả cũng phân tích toàn diện phương thức tập hợp, phát huy vai trò của các giai cấp, tầng lớp xã hội nhằm củng cố khối đại đoàn kết; đồng thời, làm rõ sự chỉ đạo của Đảng trong giải quyết vấn đề dân tộc, tôn giáo gắn với đảm bảo an ninh chính trị tại các địa bàn chiến lược. Thông qua việc tổng kết thực tiễn tại các địa phương, các công trình đã nhận diện nhiều mô hình “Dân vận khéo” sáng tạo, đồng thời chỉ ra những “điểm nghẽn” cần tháo gỡ để nâng cao hiệu quả công tác dân vận trong tình hình mới.

Từ tổng quan tình hình nghiên cứu có thể thấy, mặc dù đã có nhiều công trình đề cập đến công tác dân vận dưới những góc độ và phạm vi khác nhau, nhưng đến nay chưa có công trình nào thuộc chuyên ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam nghiên cứu một cách hệ thống, toàn diện quá trình Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo công tác dân vận từ năm 2011 đến năm 2021, trên cơ sở làm rõ sự hình thành và phát triển chủ trương của Đảng, quá trình lãnh đạo tổ chức thực hiện, kết quả đạt được, những hạn chế và kinh nghiệm lịch sử. Vì vậy, việc lựa chọn đề tài “Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo công tác dân vận từ năm 2011 đến năm 2021” có ý nghĩa khoa học và thực tiễn, góp phần bổ sung khoảng trống nghiên cứu của chuyên ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, đồng thời cung cấp cơ sở khoa học cho việc tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng công tác dân vận trong giai đoạn mới.

1.2.2. Những vấn đề luận án tập trung nghiên cứu

- Phân tích các yếu tố tác động đến sự nghiệp đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế của Việt Nam nói chung, đặc biệt là đối với sự lãnh đạo của Đảng về công tác dân vận trong những năm 2011-2021, trên hai phương diện là tình hình thế giới và trong nước. Đồng thời, luận

án đánh giá thực trạng công tác dân vận trước năm 2011 để chỉ ra những nhiệm vụ cấp thiết đặt ra yêu cầu đối với Đảng phải đổi mới tư duy và phương thức lãnh đạo của Đảng về công tác dân vận, nhất là trước những khó khăn, thách thức mới trong 10 năm đầu thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) và giai đoạn đối phó với đại dịch Covid-19 (từ cuối năm 2019).

- Hệ thống hóa các chủ trương của Đảng từ Đại hội XI đến Đại hội XII, gắn liền với việc thực hiện Cương lĩnh năm 2011. Trong đó, điểm nhấn là phân tích Nghị quyết số 25-NQ/TW, nghị quyết tạo ra bước ngoặt quan trọng dẫn đến thay đổi phương thức dân vận: từ nhiệm vụ, trách nhiệm của riêng các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể sang trách nhiệm của cả hệ thống chính trị.

- Phân tích, làm rõ quá trình Đảng chỉ đạo công tác dân vận qua 2 giai đoạn: 2011-2016 và 2016-2021 trên các mặt công tác gồm: Công tác dân vận của cơ quan nhà nước và chính quyền các cấp; công tác dân vận của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng; công tác xây dựng, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ làm công tác dân vận của hệ thống chính trị; công tác kiểm tra, giám sát và sơ kết, tổng kết việc thực hiện chủ trương của Đảng về công tác dân vận.

- Phân tích, đánh giá những kết quả và hạn chế trong quá trình Đảng lãnh đạo công tác dân vận từ năm 2011 đến năm 2021; làm rõ nguyên nhân của những kết quả và hạn chế đó; từ đó rút ra một số kinh nghiệm nhằm góp phần nâng cao hiệu quả lãnh đạo của Đảng về công tác dân vận trong giai đoạn mới.

Tiểu kết chương 1

Tổng quan tình hình nghiên cứu cho thấy công tác dân vận và sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận đã được nhiều nhà khoa học, cơ quan nghiên cứu và các tác giả trong, ngoài nước quan tâm nghiên cứu dưới nhiều góc độ khác nhau. Các công trình đã góp phần làm rõ cơ sở lý luận của công tác dân vận trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; đồng thời phân tích quá trình hình thành, phát triển chủ trương của Đảng, thực tiễn triển khai công tác dân vận ở các lĩnh vực, địa bàn và đối tượng cụ thể.

Kết quả nghiên cứu của các công trình đi trước là nguồn tư liệu quan trọng, cung cấp những luận cứ khoa học và thực tiễn có giá trị để tác giả kế thừa trong quá trình thực hiện luận án. Tuy nhiên, đến nay chưa có công trình nào nghiên cứu một cách hệ thống, toàn diện dưới góc độ chuyên ngành Lịch sử Đảng

Cộng sản Việt Nam về quá trình Đảng lãnh đạo công tác dân vận trong giai đoạn 2011-2021.

Từ việc tổng quan tình hình nghiên cứu, luận án xác định những vấn đề cần tiếp tục làm rõ, tập trung nghiên cứu quá trình Đảng lãnh đạo công tác dân vận từ năm 2011 đến năm 2021, qua đó đúc rút những nhận xét và bài học kinh nghiệm có ý nghĩa lý luận và thực tiễn.

Chương 2

ĐẢNG LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC DÂN VẬN

TỪ NĂM 2011 ĐẾN NĂM 2016

2.1. NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG VÀ CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG VỀ CÔNG TÁC DÂN VẬN (2011-2016)

2.1.1. Bối cảnh lịch sử

Giai đoạn 2011-2016, tình hình thế giới và trong nước có nhiều biến động tác động trực tiếp đến công tác dân vận. Trên thế giới, kinh tế phục hồi chậm, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, xung đột khu vực, thách thức an ninh phi truyền thống, cùng sự phát triển của công nghệ thông tin và mạng xã hội đặt ra những yêu cầu mới đối với công tác vận động nhân dân. Trong nước, bên cạnh những thành tựu của công cuộc đổi mới, Việt Nam còn đối mặt với nhiều khó khăn về kinh tế - xã hội, tình trạng khiếu kiện, tranh chấp đất đai, tham nhũng, lãng phí và những vấn đề xã hội phức tạp. Bối cảnh đó đòi hỏi Đảng tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo công tác dân vận, củng cố niềm tin của nhân dân và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

2.1.2. Thực trạng công tác dân vận của Đảng trước năm 2011 và yêu cầu đặt ra

Trước năm 2011, sau hơn 25 năm đổi mới, công tác dân vận của Đảng đạt nhiều kết quả quan trọng. Nhận thức của Đảng về vị trí, vai trò công tác dân vận từng bước được hoàn thiện; hệ thống chủ trương, quy định được bổ sung, trong đó có Quyết định số 290-QĐ/TW (2010) của Bộ Chính trị về Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị. Công tác dân vận từng bước gắn với phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng, chính quyền; hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và phong trào “Dân vận khéo” đạt kết quả tích cực. Tuy nhiên, vẫn còn những hạn chế về thể chế hóa chủ trương, thực hiện

dân chủ ở cơ sở, tác phong của một bộ phận cán bộ, đảng viên và giải quyết những vấn đề bức xúc của nhân dân. Những hạn chế đó, cùng với các vấn đề mới nảy sinh trong quá trình phát triển kinh tế thị trường, đặt ra yêu cầu tiếp tục đổi mới công tác dân vận, tạo cơ sở để Đảng ban hành Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới.

2.1.3. Chủ trương của Đảng về công tác dân vận từ năm 2011 đến năm 2016

Trên cơ sở tổng kết thực tiễn và nhận diện yêu cầu mới, Đảng từng bước bổ sung, phát triển chủ trương về công tác dân vận. Đại hội XI khẳng định đại đoàn kết toàn dân tộc là đường lối chiến lược, nguồn sức mạnh và động lực của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc; đồng thời nhấn mạnh tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân, phát huy quyền làm chủ và dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng.

Bước phát triển quan trọng được thể hiện trong Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI, khẳng định nhân dân là chủ thể của sự nghiệp cách mạng, công tác dân vận là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhằm củng cố niềm tin, tăng cường đồng thuận xã hội và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc.

Từ những định hướng đó, Đảng lãnh đạo đổi mới công tác dân vận theo hướng gắn với cải cách hành chính, thực hiện dân chủ ở cơ sở, nâng cao trách nhiệm phục vụ nhân dân; đổi mới hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, phát huy giám sát, phản biện xã hội; đồng thời kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng cán bộ và tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

2.2. ĐẢNG CHỈ ĐẠO TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÔNG TÁC DÂN VẬN (2011 - 2016)

2.2.1. Đảng chỉ đạo công tác dân vận của cơ quan nhà nước và chính quyền các cấp

Đối với cơ quan nhà nước và chính quyền các cấp, Đảng lãnh đạo việc cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các chủ trương về dân vận thông qua hoàn thiện chính sách, pháp luật; gắn công tác dân vận với cải cách hành chính, thực hiện dân chủ ở cơ sở và nâng cao trách nhiệm phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức trong phục vụ nhân dân. Kết quả, đến năm 2015 toàn quốc đã đơn

giản hóa 4.471 thủ tục hành chính, đạt 94,7% kế hoạch đề ra; mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ hành chính công đạt trung bình 78,33%. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được chú trọng, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và củng cố mối quan hệ giữa chính quyền với nhân dân.

2.2.2. Đảng chỉ đạo công tác dân vận của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng, dân tộc và tôn giáo

Đảng tập trung lãnh đạo đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức xã hội, hội quần chúng theo hướng phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tăng cường giám sát và phản biện xã hội. Các phong trào thi đua yêu nước và các cuộc vận động lớn được triển khai rộng khắp; đến cuối năm 2015, cả nước có 1.566 xã đạt chuẩn nông thôn mới, Quỹ “Vì người nghèo” và các chương trình an sinh xã hội vận động được trên 23.700 tỷ đồng, hỗ trợ xây dựng và sửa chữa hơn 380.000 căn nhà đại đoàn kết. Công tác vận động các giai cấp, tầng lớp xã hội, đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào có đạo và người Việt Nam ở nước ngoài đạt nhiều kết quả, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

2.2.3. Đảng chỉ đạo xây dựng, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ làm công tác dân vận của hệ thống chính trị

Đảng tập trung chỉ đạo kiện toàn tổ chức bộ máy và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận trong toàn hệ thống chính trị. Trên cơ sở Nghị quyết số 25-NQ/TW (2013) và Quy định số 220-QĐ/TW (2013) của Ban Bí thư, hệ thống ban dân vận các cấp tiếp tục được củng cố, chức năng, nhiệm vụ từng bước được hoàn thiện theo hướng nâng cao năng lực tham mưu, hướng dẫn và phối hợp thực hiện công tác dân vận. Đảng đồng thời chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ dân vận có phẩm chất chính trị, năng lực vận động quần chúng, gần dân, sát dân, đáp ứng yêu cầu đổi mới phương thức lãnh đạo công tác dân vận trong tình hình mới. Bên cạnh đội ngũ cán bộ chuyên trách, Đảng quan tâm phát huy vai trò của lực lượng nòng cốt, người có uy tín trong cộng đồng dân cư, góp phần nâng cao hiệu quả vận động nhân dân từ cơ sở.

2.2.4. Đảng chỉ đạo kiểm tra, giám sát và sơ kết, tổng kết việc thực hiện chủ trương của Đảng về công tác dân vận

Đảng xác định kiểm tra, giám sát gắn với sơ kết, tổng kết là phương thức quan trọng trong lãnh đạo công tác dân vận, nhằm bảo đảm các chủ trương

được thực hiện thống nhất, hiệu quả. Nội dung tập trung vào việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị về dân vận, dân chủ ở cơ sở, công tác dân tộc, tôn giáo và trách nhiệm người đứng đầu. Ban Dân vận Trung ương chủ trì, phối hợp tổ chức kiểm tra, kịp thời chấn chỉnh những hạn chế trong tổ chức thực hiện. Việc tổng kết công tác dân vận giai đoạn 2011-2016 và sơ kết thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW (2013) góp phần đánh giá kết quả, chỉ ra hạn chế và hoàn thiện chủ trương trong giai đoạn tiếp theo.

Tiểu kết chương 2

Giai đoạn 2011-2016, công tác dân vận của Đảng có bước phát triển cả về chủ trương và tổ chức thực hiện. Thông qua Văn kiện Đại hội XI và Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013, Đảng xác định công tác dân vận là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, nhằm củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân. Các chủ trương được cụ thể hóa và triển khai trên các lĩnh vực trọng tâm: cải cách hành chính, thực hiện dân chủ ở cơ sở; đổi mới hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng cán bộ dân vận; tăng cường kiểm tra, giám sát. Tuy nhiên, việc thực hiện còn chưa đồng đều, nắm bắt tình hình nhân dân có lúc chưa kịp thời, phối hợp giữa các lực lượng chưa chặt chẽ. Những hạn chế này đặt ra yêu cầu tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo công tác dân vận trong giai đoạn 2016-2021.

Chương 3

ĐẢNG LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC DÂN VẬN TỪ NĂM 2016 ĐẾN NĂM 2021

3.1. BỐI CẢNH MỚI VÀ CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG VỀ CÔNG TÁC DÂN VẬN (2016-2021)

3.1.1. Bối cảnh lịch sử

Giai đoạn 2016-2021, tình hình thế giới và trong nước có nhiều biến động, tác động trực tiếp đến công tác dân vận. Trên thế giới, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn gia tăng, Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát triển mạnh mẽ và đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp. Trong nước, quá trình đổi mới, hội nhập quốc tế và phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa vừa đạt nhiều thành tựu, vừa đặt ra những vấn đề mới về phân hóa xã hội,

quản lý nhà nước và yêu cầu tăng cường gắn bó với nhân dân. Bối cảnh đó đặt ra yêu cầu tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo công tác dân vận của Đảng.

3.1.2. Những yêu cầu mới đặt ra đối với sự lãnh đạo của Đảng về công tác dân vận

Giai đoạn 2016-2021, đất nước đứng trước những yêu cầu mới, đòi hỏi Đảng tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo công tác dân vận. Trọng tâm là bám sát thực tiễn, hài hòa quan hệ lợi ích, bảo đảm an sinh xã hội; đổi mới, hiện đại hóa phương thức vận động nhân dân, ứng dụng công nghệ số và chủ động định hướng dư luận; phát huy dân chủ, tăng cường đối thoại và trách nhiệm giải trình của chính quyền; gắn công tác dân vận với xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao trách nhiệm nêu gương, củng cố niềm tin của nhân dân; đồng thời chủ động, linh hoạt trong ứng phó với các tình huống khủng hoảng, nhất là đại dịch Covid-19.

3.1.3. Chủ trương của Đảng về công tác dân vận từ năm 2016 đến năm 2021

Chủ trương của Đảng về công tác dân vận giai đoạn 2016-2021 có bước phát triển toàn diện. Đại hội XII khẳng định nhân dân là trung tâm của sự nghiệp đổi mới, nhấn mạnh phát huy dân chủ, tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Kết luận số 43-KL/TW ngày 07/01/2019 của Ban Bí thư tiếp tục cụ thể hóa Nghị quyết số 25-NQ/TW, yêu cầu đổi mới công tác dân vận theo hướng thiết thực, hiệu quả, lấy sự hài lòng và niềm tin của nhân dân làm thước đo; tăng cường đối thoại, lắng nghe và giải quyết kịp thời những vấn đề từ cơ sở.

Đảng tập trung lãnh đạo xây dựng nền hành chính phục vụ, phát huy dân chủ, đề cao trách nhiệm người đứng đầu; đổi mới hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, phát huy giám sát, phản biện xã hội và chăm lo quyền, lợi ích chính đáng của nhân dân. Đồng thời, Đảng chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ dân vận gần dân, trọng dân; gắn công tác dân vận với xây dựng, chỉnh đốn Đảng; tăng cường kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện và tiếp tục hoàn thiện phương thức lãnh đạo công tác dân vận.

3.2. ĐẢNG CHỈ ĐẠO TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÔNG TÁC DÂN VẬN (2016 - 2021)

3.2.1. Đảng chỉ đạo công tác dân vận của cơ quan nhà nước và chính quyền các cấp

Giai đoạn 2016-2021, Đảng tập trung đổi mới công tác dân vận của cơ quan nhà nước và chính quyền các cấp theo hướng xây dựng nền hành chính phục vụ, lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo hiệu quả. Công tác dân vận được gắn với cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở. Đến cuối năm 2020, Cổng Dịch vụ công quốc gia đã tích hợp hơn 2.700 dịch vụ công trực tuyến; 63/63 tỉnh, thành phố kết nối Trục liên thông văn bản quốc gia; chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt trên 85%. Công tác tiếp dân, đối thoại, giải quyết khiếu nại, tố cáo được tăng cường, tỷ lệ giải quyết đơn thư ở nhiều địa phương đạt trên 90%. Phong trào “Dân vận khéo” tiếp tục được đẩy mạnh, đến cuối năm 2020 cả nước xây dựng hơn 900.000 mô hình, điển hình, góp phần phát huy quyền làm chủ của nhân dân, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và củng cố mối quan hệ giữa chính quyền với nhân dân.

3.2.2. Đảng chỉ đạo công tác dân vận của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng, dân tộc và tôn giáo

Đảng tiếp tục lãnh đạo đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng theo hướng thiết thực, hướng về cơ sở, phát huy dân chủ, quyền làm chủ của nhân dân và tăng cường giám sát, phản biện xã hội. Các phong trào thi đua, cuộc vận động được triển khai sâu rộng, góp phần huy động nguồn lực xã hội cho phát triển kinh tế - xã hội. Đến cuối năm 2020, cả nước có hơn 5.415 xã đạt chuẩn nông thôn mới; Quỹ “Vì người nghèo” và các chương trình an sinh xã hội vận động khoảng 20.000 tỷ đồng, hỗ trợ xây dựng, sửa chữa hơn 170.000 căn nhà “Đại đoàn kết”, góp phần cải thiện đời sống nhân dân, nhất là ở vùng khó khăn. Công tác dân vận trong lĩnh vực dân tộc, tôn giáo được gắn với giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới và giữ vững ổn định chính trị - xã hội ở cơ sở.

3.2.3. Đảng chỉ đạo xây dựng, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ làm công tác dân vận của hệ thống chính trị

Đảng tập trung kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác dân vận theo hướng tinh gọn, thống nhất, gắn với cơ sở và tăng cường phối hợp trong hệ thống chính trị. Đến năm 2020, 11.135/11.140 xã, phường, thị trấn có khối dân vận với 117.974 thành viên; cả nước có 3.906 cán bộ dân vận chuyên trách. Công tác phân công trách nhiệm dân vận trong chính quyền được tăng cường, trong đó 31 địa phương phân công Chủ tịch Ủy ban nhân dân phụ trách, 32 địa phương phân công Phó Chủ tịch phụ trách. Đồng thời, Đảng chú trọng chuẩn hóa, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ dân vận, gắn với bồi dưỡng kỹ năng vận động quần chúng và xử lý tình huống ở cơ sở.

3.2.4. Đảng chỉ đạo kiểm tra, giám sát và sơ kết, tổng kết việc thực hiện chủ trương của Đảng về công tác dân vận

Đảng tăng cường công tác kiểm tra, giám sát gắn với sơ kết, tổng kết việc thực hiện các chủ trương về công tác dân vận, nhằm bảo đảm tính nghiêm túc, đồng bộ và hiệu quả trong toàn hệ thống chính trị. Nội dung tập trung vào việc thực hiện nghị quyết, quy chế dân vận, dân chủ ở cơ sở, công tác dân tộc, tôn giáo và trách nhiệm người đứng đầu. Ban Dân vận Trung ương giữ vai trò nòng cốt trong tham mưu và tổ chức kiểm tra, giám sát; trong đó việc sơ kết nổi bật là 5 năm thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, đồng thời tiến hành tổng kết một số quy chế, phong trào và mô hình thực tiễn về công tác dân vận. Trên cơ sở đó, Đảng đánh giá kết quả đạt được, chỉ ra hạn chế trong phối hợp và nắm bắt tình hình nhân dân, qua đó tiếp tục bổ sung, hoàn thiện chủ trương và phương thức lãnh đạo đối với công tác dân vận trong giai đoạn tiếp theo.

Tiểu kết chương 3

Trong giai đoạn 2016-2021, công tác dân vận của Đảng được triển khai trong bối cảnh tình hình thế giới và trong nước biến động nhanh; cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đặc biệt là đại dịch Covid-19 đặt ra nhiều yêu cầu mới đối với phương thức lãnh đạo và quản lý xã hội. Đảng tiếp tục phát triển nhận thức về công tác dân vận theo hướng gắn với xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; phát huy dân chủ, tăng cường đối thoại, nâng cao trách nhiệm giải trình và lấy sự hài lòng của nhân dân làm một tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước. Công tác dân vận được triển khai đồng bộ trong toàn hệ thống chính trị; nội dung và phương thức vận động được đổi mới theo hướng thiết thực, kết hợp tuyên truyền với hỗ trợ, phục vụ và bảo đảm

quyền, lợi ích hợp pháp của nhân dân. Tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ và cơ chế phối hợp giữa các chủ thể tiếp tục được kiện toàn; công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết và tổng kết được tăng cường, góp phần hoàn thiện phương thức lãnh đạo của Đảng. Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn những hạn chế trong nắm bắt tình hình nhân dân và phối hợp giữa các lực lượng, đòi hỏi tiếp tục đổi mới trong giai đoạn tiếp theo. Những kết quả đạt được trong giai đoạn 2016-2021 đã tạo cơ sở thực tiễn quan trọng để đánh giá toàn diện quá trình Đảng lãnh đạo công tác dân vận giai đoạn 2011-2021, đồng thời rút ra những nhận xét và kinh nghiệm lịch sử trong chương tiếp theo.

Chương 4

NHẬN XÉT VÀ MỘT SỐ KINH NGHIỆM

4.1. NHẬN XÉT VỀ QUÁ TRÌNH LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC DÂN VẬN CỦA ĐẢNG (2011-2021)

4.1.1. Ưu điểm và nguyên nhân

Ưu điểm: Giai đoạn 2011-2021, Đảng đã ban hành và chỉ đạo thực hiện hiệu quả nhiều chủ trương, nghị quyết quan trọng về công tác dân vận; phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị, đẩy mạnh dân vận chính quyền, giám sát và phản biện xã hội. Nhờ đó, công tác dân vận đạt nhiều kết quả tích cực, đến năm 2020 cả nước có 5.415 xã đạt chuẩn nông thôn mới, hơn 900.000 mô hình “Dân vận khéo” được xây dựng, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

Nguyên nhân: Nguyên nhân của những kết quả đạt được trước hết là do sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, trực tiếp của Đảng đối với công tác dân vận; sự chủ động tham mưu, hướng dẫn, kiểm tra và đôn đốc của hệ thống cơ quan dân vận từ Trung ương đến cơ sở. Cùng với đó là quá trình đổi mới nội dung, phương thức công tác dân vận theo hướng gần dân, sát dân, phát huy dân chủ và quyền làm chủ của nhân dân; sự phối hợp của các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và sự nỗ lực của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng về công tác dân vận.

4.1.2. Hạn chế và nguyên nhân

Hạn chế: Nhận thức và trách nhiệm của một số cấp ủy, chính quyền chưa đầy đủ; việc triển khai có lúc còn hình thức. Công tác tiếp dân, đối thoại và giải quyết một số vụ việc phức tạp chưa hiệu quả. Nội dung, phương thức dân vận

chậm đổi mới, chưa theo kịp yêu cầu của không gian mạng. Việc phát huy quyền làm chủ, giám sát và phản biện xã hội của nhân dân ở một số nơi còn hạn chế.

Nguyên nhân: Một bộ phận cấp ủy, chính quyền chưa nhận thức đầy đủ về vị trí, vai trò của công tác dân vận; năng lực của một số cán bộ dân vận còn hạn chế. Công tác kiểm tra, giám sát chưa thường xuyên, thiếu tiêu chí đánh giá cụ thể. Bên cạnh đó, sự phát triển nhanh của mạng xã hội, những vấn đề xã hội phát sinh và hoạt động chống phá của các thế lực thù địch đã tạo thêm khó khăn, thách thức đối với công tác dân vận.

4.2. MỘT SỐ KINH NGHIỆM

4.2.1. Thường xuyên tăng cường sự lãnh đạo toàn diện, thống nhất và trực tiếp của Đảng đối với công tác dân vận

Thực tiễn giai đoạn 2011-2021 cho thấy, sự lãnh đạo toàn diện, thống nhất và trực tiếp của Đảng là nhân tố quyết định hiệu quả công tác dân vận. Việc ban hành chủ trương đúng đắn phải gắn với tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát và phát huy vai trò nêu gương của đội ngũ cán bộ, đảng viên nhằm bảo đảm công tác dân vận được triển khai đồng bộ trong toàn hệ thống chính trị.

4.2.2. Luôn quán triệt sâu sắc quan điểm “Dân là gốc”, lấy nhân dân làm trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới

Một kinh nghiệm quan trọng là luôn quán triệt và thực hiện nhất quán quan điểm “Dân là gốc”, phát huy quyền làm chủ và vai trò chủ thể của nhân dân trong xây dựng, thực thi và giám sát các chủ trương, chính sách. Lấy sự đồng thuận, niềm tin và mức độ tham gia của nhân dân làm thước đo hiệu quả công tác dân vận là cơ sở để củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân.

4.2.3. Gắn chặt công tác dân vận với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh

Thực tiễn chứng minh công tác dân vận chỉ phát huy hiệu quả khi gắn chặt với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh và giải quyết những vấn đề thiết thực của nhân dân. Việc huy động sức mạnh của nhân dân tham gia các chương trình phát triển, xây dựng nông thôn mới, bảo đảm an sinh xã hội và giữ vững ổn định chính trị đã góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

4.2.4. Đổi mới nội dung, phương thức công tác dân vận theo hướng hiện đại, linh hoạt, phù hợp với thực tiễn

Đổi mới nội dung và phương thức công tác dân vận theo hướng hiện đại, linh hoạt là yêu cầu tất yếu trước tác động của chuyển đổi số, hội nhập quốc tế

và sự biến đổi của đời sống xã hội. Kinh nghiệm cho thấy cần kết hợp hài hòa giữa phương thức dân vận truyền thống với ứng dụng công nghệ số, tăng cường đối thoại, nắm bắt và giải quyết kịp thời tâm tư, nguyện vọng của nhân dân.

4.2.5. Chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận “gần dân, trọng dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân”

Đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận giữ vai trò trực tiếp quyết định chất lượng và hiệu quả công tác dân vận. Vì vậy, cần thường xuyên xây dựng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, năng lực chuyên môn và phong cách gần dân, trọng dân, hiểu dân, học dân, có trách nhiệm với dân; đồng thời nâng cao kỹ năng đối thoại, xử lý tình huống và đáp ứng yêu cầu Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong giai đoạn mới.

Tiểu kết chương 4

Trong giai đoạn 2011-2021, công tác dân vận của Đảng được triển khai trong bối cảnh đất nước đẩy mạnh đổi mới, hội nhập quốc tế sâu rộng, đồng thời xuất hiện nhiều vấn đề mới, phức tạp về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và quản trị xã hội, đòi hỏi sự đổi mới mạnh mẽ về tư duy và phương thức lãnh đạo.

Về ưu điểm, Đảng đã lãnh đạo toàn diện, thống nhất, ban hành và tổ chức thực hiện tương đối đồng bộ hệ thống chủ trương, nghị quyết về công tác dân vận. Quan điểm “Dân là gốc”, “lấy nhân dân làm trung tâm” tiếp tục được khẳng định, đồng thời mở rộng nội hàm công tác dân vận sang dân vận chính quyền, gắn với cải cách hành chính, trách nhiệm giải trình và phục vụ nhân dân. Công tác dân vận được triển khai ngày càng gắn bó với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, qua đó củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Bên cạnh đó, vẫn còn một số hạn chế như sự chưa đồng đều trong tổ chức thực hiện ở một số nơi, biểu hiện hình thức, hành chính hóa; năng lực dân vận trong bối cảnh mới còn bất cập; hiệu quả giám sát, phản biện xã hội chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu thực tiễn. Từ thực tiễn đó, rút ra một số kinh nghiệm chủ yếu: tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của Đảng đối với công tác dân vận; quán triệt sâu sắc quan điểm “Dân là gốc”; gắn công tác dân vận với phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng - an ninh; đổi mới nội dung, phương thức theo hướng hiện đại, linh hoạt; xây dựng đội ngũ cán bộ dân vận gần dân, hiểu dân, trọng dân và có trách nhiệm với dân.

KẾT LUẬN

Trong tiến trình cách mạng Việt Nam, công tác dân vận luôn giữ vị trí đặc biệt quan trọng, là phương thức cơ bản để Đảng Cộng sản Việt Nam phát huy vai trò chủ thể của nhân dân trong lịch sử và là nguồn sức mạnh quyết định mọi thắng lợi của cách mạng. Nghiên cứu quá trình Đảng lãnh đạo công tác dân vận từ năm 2011 đến năm 2021 cho thấy, trong bối cảnh đất nước đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, hội nhập quốc tế sâu rộng và chịu tác động mạnh mẽ của kinh tế thị trường, truyền thông số và các biến động toàn cầu, Đảng đã không ngừng bổ sung, phát triển tư duy lý luận và đổi mới phương thức lãnh đạo công tác dân vận phù hợp với yêu cầu của tình hình mới.

Trên cơ sở vận dụng chủ yếu phương pháp lịch sử và phương pháp logic, đồng thời kết hợp các phương pháp phân tích, so sánh, thống kê và phê phán sử liệu, luận án đã tái hiện một cách có hệ thống quá trình Đảng lãnh đạo công tác dân vận qua hai giai đoạn 2011-2016 và 2016-2021. Kết quả nghiên cứu khẳng định: nhận thức của Đảng về công tác dân vận có bước phát triển rõ rệt, thể hiện tập trung ở việc ban hành các chủ trương quan trọng, đặc biệt là Nghị quyết số 25-NQ/TW, cùng các kết luận, quy định của Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư. Công tác dân vận được xác định là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, gắn chặt với xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa. Nội dung dân vận không chỉ dừng lại ở tuyên truyền, vận động mà từng bước chuyển sang kết hợp chặt chẽ với đối thoại, giải trình, phục vụ nhân dân và nâng cao chất lượng quản trị quốc gia.

Trong tổ chức thực hiện, dưới sự lãnh đạo của Đảng, công tác dân vận được triển khai toàn diện trên các lĩnh vực: dân vận của cơ quan nhà nước và chính quyền các cấp; dân vận của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đối với nhiệm vụ vận động, đoàn kết các giai cấp, tầng lớp, dân tộc, tôn giáo và người Việt Nam ở nước ngoài; xây dựng tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ dân vận; kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết thực tiễn. Phương thức dân vận từng bước được đổi mới theo hướng thiết thực, hướng mạnh về cơ sở, lấy lợi ích thiết thực của nhân dân làm điểm xuất phát và mục tiêu hướng tới. Thực tiễn cho thấy, công tác dân vận đã góp phần quan trọng củng cố niềm tin của nhân dân, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, giữ vững ổn định chính trị - xã hội và huy động nguồn lực phục vụ phát triển đất nước, đặc biệt trong những thời điểm khó khăn như thiên tai, dịch bệnh.

Tuy nhiên, luận án cũng chỉ ra rằng hiệu quả công tác dân vận từ năm 2011 đến năm 2021 chưa thật sự đồng đều. Ở một số nơi, việc quán triệt và tổ chức thực hiện chủ trương của Đảng còn chậm; nội dung, phương thức dân vận chậm đổi mới, có biểu hiện hành chính hóa; công tác nắm bắt tình hình nhân dân và xử lý các vấn đề phát sinh có lúc chưa kịp thời; cơ chế phát huy quyền làm chủ của nhân dân, nhất là trong giám sát, phản biện xã hội, còn chưa thật sự đầy đủ và hiệu quả. Những hạn chế đó phản ánh yêu cầu tiếp tục đổi mới mạnh mẽ công tác dân vận trong điều kiện phát triển mới.

Từ việc phân tích thực tiễn lãnh đạo công tác dân vận của Đảng trong những năm 2011-2021, luận án đã rút ra 5 bài học kinh nghiệm có giá trị: (1) Thường xuyên tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện đối với công tác dân vận; (2) Luôn quán triệt sâu sắc quan điểm “Dân là gốc”, là trung tâm cụ thể của công cuộc đổi mới; (3) Luôn gắn chặt công tác dân vận với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh; (4) Đổi mới nội dung, phương thức công tác dân vận theo hướng hiện đại, linh hoạt, phù hợp với thực tiễn; (5) Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận “gần dân, trọng dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân”.

Những kết quả nghiên cứu của luận án góp phần làm rõ quá trình phát triển trong tư duy và phương thức lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong thời kỳ đổi mới, bổ sung cơ sở khoa học cho việc tiếp tục hoàn thiện chủ trương, chính sách và nâng cao hiệu quả công tác dân vận trong giai đoạn tiếp theo.

Trong bối cảnh đất nước bước vào kỷ nguyên mới, yêu cầu đẩy mạnh xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, tháo gỡ các điểm nghẽn về thể chế; phát triển khoa học - công nghệ, chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo; đồng thời tiếp tục tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp đặt ra những yêu cầu ngày càng cao hơn đối với công tác dân vận của Đảng. Việc tiếp tục đổi mới công tác dân vận trên cơ sở kinh nghiệm từ giai đoạn 2011-2021, theo hướng thực chất, hiện đại, lấy sự hài lòng và niềm tin của nhân dân làm thước đo, sẽ có ý nghĩa quan trọng đối với việc củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân, phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế nhanh, bền vững đất nước.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Lương Thị Thương (2025), “Công tác vận động phụ nữ trong xây dựng nông thôn mới - kết quả và một số kinh nghiệm”, *Tạp chí Thanh niên*, số 77, tr.115-117.
2. Lương Thị Thương (2025), “Vai trò công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhằm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân”, *Tạp chí Thanh niên*, số 81, tr.77-79.
3. Lương Thị Thương (2025), “ Tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận và sự vận dụng của Đảng trong thời kỳ đổi mới”, *Tạp chí Lịch sử Đảng*, số 12, tr.32-36.
4. Lương Thị Thương (2026), “Một số kinh nghiệm từ quá trình Đảng lãnh đạo công tác dân vận (2011- 2021)”, *Tạp chí Lịch sử Đảng điện tử*.
5. Lương Thị Thương (2026), “Công tác vận động thanh niên tham gia các hoạt động tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng trong thời kỳ đổi mới - kết quả và một số kinh nghiệm”, *Tạp chí Thanh niên*, số 90, tr.163-165.